

## QUY CHẾ

### Thi đua, khen thưởng của Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 284/QĐ-STP  
ngày 26/11/2025 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, hình thức và tiêu chuẩn thi đua khen thưởng; thẩm quyền quyết định; thủ tục hồ sơ và quy trình đề nghị khen thưởng; quỹ khen thưởng và các quy định khác có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn.

2. Các nội dung khác về thi đua, khen thưởng không được quy định trong văn bản này thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể Văn phòng, các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở (sau đây gọi chung là các phòng, đơn vị thuộc Sở); các phòng thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, trực thuộc Sở Tư pháp.

2. Các cá nhân là công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp.

3. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến các chuyên đề thi đua do Sở Tư pháp phát động hoặc có thành tích góp phần xây dựng và phát triển Sở Tư pháp, ngành Tư pháp tỉnh Lạng Sơn.

### Điều 3. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Công khai, minh bạch, công bằng, chính xác, kịp thời.

2. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

3. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu; các đối tượng ở vùng cao, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn; dân tộc thiểu số.

4. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

5. Không thực hiện khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi

hành kỷ luật, điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo, thông tin về tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu và đang trong quá trình xác minh, làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, nếu lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm hoàn thành việc chấp hành kỷ luật.

Đối với các trường hợp đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, xác minh, khi cơ quan có thẩm quyền ban hành kết luận hoặc văn bản khẳng định cá nhân, tập thể không có sai phạm, không có dấu hiệu vi phạm thì cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định.

6. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

7. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có **tỷ lệ nữ cao hơn** để xét khen thưởng.

8. Một đối tượng không đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng chuyên đề quá 02 (hai) lần trong một năm.

9. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

#### **Điều 4. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và xét khen thưởng**

1. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua

- a) Phong trào thi đua.
- b) Thành tích thi đua.
- c) Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

2. Căn cứ xét khen thưởng

- a) Thành tích đạt được.
- b) Tiêu chuẩn khen thưởng.
- c) Điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.

#### **Điều 5. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua**

1. Hình thức thi đua

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

b) Thi đua chuyên đề được tổ chức để thực hiện nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của Ngành, tỉnh và của Sở Tư pháp. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

2. Giám đốc Sở tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

a) Tổ chức phong trào thi đua gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển của Ngành, tỉnh và của Sở Tư pháp. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân;

b) Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để cá nhân, tổ chức khác học tập và làm theo;

c) Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác; công chức, viên chức, người lao động năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung mang lại hiệu quả, chất lượng cao trong công việc.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC THI ĐUA, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 6. Đối tượng thi đua**

1. Đối tượng thi đua thường xuyên:

a) Tập thể phòng, đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp; các phòng thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, trực thuộc Sở Tư pháp.

b) Công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp.

2. Đối tượng thi đua theo chuyên đề là các tập thể, cá nhân được xác định cụ thể trong kế hoạch, chương trình, phát động thi đua theo chuyên đề của Sở Tư pháp.

**Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở**

1. Danh hiệu thi đua được xét tặng một lần/năm vào dịp tổng kết năm công tác.

2. Giám đốc Sở xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan; Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” đối với cá nhân; “Cờ thi đua của Bộ Tư pháp”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Cờ thi đua của Chính phủ” đối với tập thể**

Đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng xét tặng thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan; quy định tại Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh; các văn bản hướng dẫn thực hiện.

### **Chương III** **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN** **XÉT TẶNG HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 9. Thời điểm xét khen thưởng**

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được: việc xét khen thưởng được thực hiện vào dịp tổng kết năm công tác theo quy định của Ngành Tư pháp.

2. Khen thưởng phong trào thi đua: việc xét khen thưởng được thực hiện theo thời gian phát động cụ thể trong các phong trào thi đua hoặc thi đua theo chuyên đề.

3. Khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất được thực hiện ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất. Chậm nhất 05 ngày sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất, thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở đề xuất Giám đốc Sở khen thưởng hoặc trình khen thưởng cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến: việc xét khen thưởng được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan; quy định tại Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh; các văn bản hướng dẫn thực hiện.

#### **Điều 10. Tiêu chuẩn khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở**

1. Giám đốc Sở xét tặng Giấy khen đối với các tập thể và cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua.

Số lượng, tiêu chuẩn khen thưởng được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan; quy định tại Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh; các kế hoạch, chương

trình, phát động thi đua, văn bản hướng dẫn, tổng kết thi đua do cơ quan có thẩm quyền và Sở Tư pháp.

Trên cơ sở đề xuất của các phòng, đơn vị và thành tích tiêu biểu, xuất sắc, nổi trội của tập thể, cá nhân, Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở xem xét, trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định khen thưởng.

## 2. Khen thưởng đột xuất

Giám đốc Sở tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất trong các trường hợp sau:

a) Tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận.

b) Tập thể, cá nhân được cấp có thẩm quyền cử đi tham gia các cuộc thi, hội thi, hội diễn, đại hội có quy mô cấp tỉnh, Khu vực thi đua hoặc cấp Bộ trở lên tổ chức mà đạt huy chương vàng, huy chương bạc, huy chương đồng; nhất, nhì, ba; đạt giải A, B, C và tương đương.

## **Điều 11. Kỷ niệm chương**

1. Kỷ niệm chương các lĩnh vực thuộc ngành Tư pháp: thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thông tư và các văn bản hướng dẫn, quy định của Bộ Tư pháp.

2. Kỷ niệm chương các lĩnh vực khác: thực hiện theo văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai theo hướng dẫn, quy định của Bộ, ngành Trung ương.

## **Điều 12. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Bằng khen của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên**

Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan; quy định tại Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh; các văn bản hướng dẫn thực hiện.

## **Chương IV**

### **VIỆC CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ VÀ HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; THỦ TỤC HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

## **Điều 13. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể**

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định có liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của tỉnh, của cơ quan, đơn vị.

**Điều 14. Công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định của pháp luật về sáng kiến; hướng dẫn, quy định của UBND tỉnh.

2. Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; việc công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận, nghiệm thu để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 15. Quy trình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng**

1. Trên cơ sở thời gian quy định của quy chế này và triển khai của Sở Nội vụ, các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở hành họp xét và đề nghị các danh hiệu và hình thức khen thưởng.

Hồ sơ đề nghị gửi về Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Sở (qua Văn phòng Sở).

2. Sau khi nhận được kết quả đề xuất của các phòng, cơ quan, đơn vị, Văn phòng Sở tham mưu, đề xuất Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở tổ chức họp xét và đề nghị khen thưởng (trừ khen thưởng thành tích đột xuất và xét tặng Kỷ niệm chương).

3. Giám đốc Sở quyết định khen thưởng đối với các danh hiệu và hình thức thuộc thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các hình thức cao hơn.

**Điều 16. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng gồm: 01 bộ (bản chính) các thành phần sau đây:

a) Văn bản đề nghị xét khen thưởng (có danh sách và tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân kèm theo);

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của phòng, đơn vị hoặc cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản bình xét thi đua;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan đối với sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Trường hợp cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng đột xuất do lập được thành tích xuất sắc đột xuất thì phải có văn bản công nhận hoặc tài liệu chứng minh về thành tích xuất sắc đột xuất.

3. Việc trình đề nghị tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng của cấp có thẩm quyền cho các tập thể, cá nhân theo quy định của pháp luật, Quy chế thi đua, khen thưởng của tỉnh và văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, Sở Nội vụ.

### **Điều 17. Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Cá nhân, tập thể có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng thì cơ quan, phòng, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị Giám đốc Sở hoặc cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị đề nghị thu hồi đối với từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng của cá nhân, tập thể;

b) Báo cáo tóm tắt của phòng, đơn vị trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

4. Bộ phận Văn phòng Sở tổng hợp hồ sơ trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

## **Chương V**

### **HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 18. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Tư pháp**

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Tư pháp do Giám đốc Sở quyết định thành lập, trong đó:

a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Tư pháp;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở;

c) Các ủy viên Hội đồng có tối thiểu 05 thành viên là Trưởng một số phòng, đơn vị; Chánh Văn phòng; đại diện Ban chấp hành Chi đoàn thanh niên công sản Hồ Chí Minh do Giám đốc Sở quyết định.

d) Thư ký Hội đồng: 01 công chức Văn phòng Sở (phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Sở).

3. Bộ phận chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng của Sở Tư pháp là Văn phòng Sở.

2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng hoạt động theo Quy chế và theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Tư pháp:

a) Tham mưu cho thủ trưởng cơ quan phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền, bảo đảm phong trào phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng, có hiệu quả, tạo động lực góp phần ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh;

b) Định kỳ đánh giá tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn của cơ quan;

c) Đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của cơ quan và các đơn vị trực thuộc Sở;

d) Tham mưu, tư vấn cho Giám đốc Sở khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực thuộc.

### **Điều 19. Quỹ thi đua, khen thưởng**

Quỹ thi đua, khen thưởng và mức tiền thưởng đối với khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 20. Trách nhiệm thực hiện và xử lý vi phạm**

1. Trách nhiệm thực hiện của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác thi đua, khen thưởng:

a) Thủ trưởng các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở và các tổ chức, đơn vị có liên quan có trách nhiệm duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong đơn vị; phát hiện kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để đề nghị biểu dương, khen thưởng.

b) Các tập thể và cá nhân có liên quan nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen

thường. Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc lập báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

c) Văn phòng Sở có trách nhiệm phối hợp các các phòng, đơn vị hướng dẫn, đề nghị người có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phù hợp về số lượng, có tính tiêu biểu, xuất sắc, tương quan với thành tích đạt được của tập thể, cá nhân trong việc thực hiện các phong trào thi đua thường xuyên và thi đua theo chuyên đề.

d) Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với Phòng chuyên môn tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua trên Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp và các hình thức tuyên truyền phù hợp.

2. Tập thể, cá nhân báo cáo thành tích không đúng, xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để được khen thưởng thì bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng, bị thu hồi hiện vật hoặc tiền thưởng đã nhận. Các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 21. Tổ chức thực hiện**

1. Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các văn bản hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Trưởng các phòng thuộc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.